

## TỪ PHONG TRÀO CHẤN HƯNG PHẬT GIÁO SUY NGHĨ VỀ PHẬT GIÁO VIỆT NAM TRONG VẬN HỘI MỚI

BẠCH THANH BÌNH<sup>(\*)</sup>

### I- CĂN CỨ ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lịch sử Phật giáo Việt Nam hiện đại bắt đầu từ Phong trào Chấn hưng những thập niên trước Cách mạng tháng Tám năm 1945. Với phương châm “*Cách mạng giáo lí, cách mạng giáo lễ, cách mạng giáo sản*”, Phong trào Chấn hưng đã vượt qua tinh thần, nội dung tu học và hành trì Phật pháp của các thời kì trước đó (ở Việt Nam là từ thời Lê Mạt đến triều Nguyễn và thời kì cai trị của thực dân Pháp) với kế cơ kế lí trong giai đoạn giải phóng dân tộc, phấn đấu giải phóng xã hội, tiến lên xây dựng xã hội mới, cuộc sống mới; tìm tòi, thử nghiệm để thiết lập Giáo hội kiểu mới kế thừa truyền thống; ứng dụng các nội dung, hình thức mới về tu học, hành trì, hoằng dương Phật pháp và thiệp thế độ sinh. Chính phương châm “*Đạo pháp và Dân tộc*” là tổng kết và định hướng, là tinh thần và sản phẩm của công cuộc Chấn hưng và đã liên tục thể hiện sâu sắc, phong phú, sinh động qua các phong trào và giai đoạn Phật giáo cứu quốc; Tổng hội Phật giáo Việt Nam; Phật giáo đấu tranh chống chế độ Ngô Đình Diệm và những tay sai kế tiếp kì thị

tôn giáo, đàn áp dân chủ; nhân dân thờ Phật và thờ Tổ ở cả hai miền Nam - Bắc tham gia giải phóng dân tộc và thống nhất nước nhà... Nhìn lại lịch sử phát triển và truyền thống của Phật giáo Việt Nam, có thể khái quát đó là quá trình không ngừng hoà hợp và chấn hưng, coi đó như hai mặt thống nhất, gắn liền với hành trình, vận mệnh của Dân tộc và Đất nước.

2. Trước năm 1975, Đất nước tạm thời bị chia cắt; tinh thần chấn hưng và hoà hợp của Phật giáo chủ yếu được tiếp tục thể hiện ở Miền Bắc qua *Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam*; ở Miền Nam, qua *Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất* và sau đó, *Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất* (Ấn Quang).

Sau năm 1975, Đất nước hoàn toàn giải phóng và hoà bình thống nhất là cơ duyên vô cùng thuận lợi để sự nghiệp đại hoà hợp và Chấn hưng Phật giáo Việt Nam tiếp tục vận động tiến lên một bước phát triển mới to lớn hơn. *Giáo hội Phật*

---

\*. TS., Ban Tôn giáo Chính phủ. Tham luận tại Hội thảo kỉ niệm 25 năm ngày thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

*giáo Việt Nam* được thành lập từ năm 1981 đến nay đã đạt được *nhiều thành tựu quan trọng*: có trên 14.000 cơ sở thờ tự và hơn 1 vạn đạo tràng; gần 40.000 Tăng Ni xuất gia và hơn 10 triệu Phật tử chính thức quy y; trên 40 Ban Trị sự và Ban Đại diện Phật giáo cấp tỉnh, thành phố và hàng trăm Ban Đại diện cấp huyện; 31 trường trung cấp Phật học, 6 lớp cao đẳng và 4 học viện Phật giáo; hơn 200 Tăng Ni trẻ được đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ về Phật học và các ngành học khác ở nước ngoài và trong nước; 1 Viện cùng Phân viện nghiên cứu Phật học và tham gia nghiên cứu lịch sử, văn hoá dân tộc; 3 tờ báo và tạp chí; 241 cơ sở khám chữa bệnh bao gồm 126 Tuệ Tĩnh đường và 115 phòng thuốc y học cổ truyền dân tộc; 1.500 lớp học tình thương, 36 cơ sở nuôi dạy trẻ mồ côi, khuyết tật... Phật giáo Việt Nam cũng tham gia ngày càng rộng hơn vào các hoạt động quốc tế Phật giáo trong khu vực và toàn cầu.

Tuy nhiên, xét về chất lượng và trình độ phát triển trong toàn cục, xin nhìn thẳng vào sự thật với tất cả thiện chí và tinh thần trách nhiệm, để nhận rõ Phật giáo Việt Nam vẫn tồn tại *những yếu kém cơ bản*:

*Một là*, còn tản mạn, hạn chế và chưa chuyển biến sâu rộng việc khế hợp Phật pháp với văn hoá và các mặt đời sống đương thời của dân tộc, đất nước và thế giới. Trong khi ở nhiều nước, bao gồm Tây Âu và Bắc Mỹ, Phật pháp bao gồm Thiền, Tịnh, Mật tông, đều có bước thấu suốt và tăng trưởng mới, có vai trò tiên tiến và phù hợp với văn hoá, khoa học, đạo đức tinh thần của con người và xã hội

hiện đại, thì Phật giáo của nước ta nói chung còn thiên về trì tụng và thuyết giảng kinh điển theo lối cổ; nhiều nơi nặng cầu cúng, thậm chí một bộ phận ít nhiều lẫn lộn với mê tín dị đoan. Vận dụng và khế hợp với đạo thờ Tổ tiên dưới nhiều hình thức từ lâu đời, Phật giáo Việt Nam đã trở thành *đạo Phật dân tộc*, vốn có những đặc điểm và truyền thống đặc sắc, tốt đẹp về tu trì, hành hoá và thiệp thế, ứng dụng nhuần nhuyễn vào các mặt đời sống tinh thần và xã hội của dân tộc. Thế nhưng, những giá trị ấy về cơ bản chưa được nghiêm túc sàng lọc, bảo tồn và tích cực phát huy, phát triển. Về đường tu tập, ở hàng xuất gia, không ít vị chưa kiên trì tinh nghiêm giới hạnh; ở hàng tại gia, nhiều đạo hữu đi chùa thờ Phật cốt để giải tai ương, cầu phúc lộc là chính. Một số Tăng Ni và cư sĩ trẻ chú trọng *kiến thức* (Phật học) nhiều hơn *tuệ hạnh*.

*Hai là*, tinh thần và sức mạnh đại đoàn kết Tăng Ni bị tác động và làm suy yếu. Một phần rất quan trọng do những ngoại duyên phi Phật giáo; nhưng đáng quan tâm hơn là do ý chí "*lục hoà*" và đạo đức hoà hợp, trước hết trong đại tăng, chưa đủ mạnh mẽ và sâu sắc mà đáng ra bản thân một nền Phật giáo lâu đời, lớn mạnh như Phật giáo nước ta phải có.

*Ba là*, các tổ chức, nhóm, phái của Phật giáo hiện nay nói chung đều *để ít nhiều bị động và chịu ảnh hưởng tha lực và ngoại duyên*, dưới những hình thức khác nhau và với mức độ khác nhau. Đối với Nhà nước của nhân dân, nếu Phật giáo hoàn toàn ỷ lại và lệ thuộc thì không phát huy được, nhưng để tha hoá đến nỗi

trở thành lực lượng chính trị chống phá cực đoan, thậm chí phương hại đến Đất nước, là sai lầm. Một cách tự nhiên, Phật giáo phải tôn trọng và tuân thủ pháp luật Nhà nước, nhưng cần tự chủ phát huy vai trò, tư cách và bổn phận của Phật giáo trong lĩnh vực, phạm vi của mình. Quan hệ đó chưa được xác lập thành kỉ cương minh bạch, bền vững và thật bình thường. Đồng thời, sự cảnh giác và tự bảo trọng đối với những tác nhân chi phối, ảnh hưởng bất lợi cho Phật giáo của dân tộc cũng chưa được tinh tường, sâu sắc, mạnh mẽ.

*Bốn là*, năng lực hoạt động đối ngoại và quốc tế của Phật giáo Việt Nam chưa được tập hợp và phát huy, cả về nhiệm vụ, mục tiêu, kế hoạch, biện pháp và nhân lực.

Ngày nay, toàn dân ta đang bước vào một giai đoạn lịch sử mới – giai đoạn ra sức phát huy nội lực, bảo tồn và phát triển dân tộc, công nghiệp hoá, hiện đại hoá và dân chủ hoá Đất nước; đồng thời hội nhập sâu rộng khu vực và toàn cầu, đưa Việt Nam từng bước trở thành một nước tiên tiến “*Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ, văn minh*” theo định hướng xã hội chủ nghĩa, ngang tầm thời đại. Vận hội mới mở ra trước mắt đòi hỏi Phật giáo Việt Nam nhất thiết phải toàn tâm hợp lực để vừa khắc phục những thiếu sót, yếu kém cơ bản vừa chuyển biến đổi mới phù hợp với bối cảnh, điều kiện của Đất nước. Phật tử Việt Nam giữ vững bổn tâm và kiên định thực hiện niềm tin đó.

Đó là cơ sở đặt vấn đề, là căn cứ để định hướng cho công cuộc chấn hưng

Phật giáo nước nhà khi bước vào thế kỉ XXI. *Kế tục chấn hưng và không ngừng hoà hợp, tái hoà hợp bền vững là con đường phát triển hợp quy luật của Phật giáo Việt Nam.*

## II- VỀ MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG, YÊU CẦU VÀ MỤC TIÊU CHẤN HƯNG

1. Trước hết, cả Tứ chúng (Tăng, Ni, Thiện nam và Tín nữ) nhất thiết phải tinh cần tu tập để cố gắng thấm nhuần, giác ngộ ngày càng sâu sắc hơn nguyên lí, tinh nghĩa của Phật pháp, bao gồm giáo huấn của đức Từ phụ và của chư vị lịch đại tổ sư; từ đó, kế hợp, vận dụng nhuần nhuyễn vào các mặt đời sống về tinh thần đạo đức, văn hoá, chính trị, kinh tế, khoa học – công nghệ, các mặt quan hệ xã hội và đối ngoại - quốc tế... hiện nay. Các nhà Phật học Nhật Bản đề xuất *chiến lược kết hợp Phật pháp với khoa học, kinh tế và chính trị như một sáng kiến về đường lối trị quốc hiện đại*, nhằm xây dựng những đất nước an lạc, hoà hợp và giàu mạnh trong một thế giới hữu nghị và thái bình. Tất nhiên, vấn đề đưa ra còn nhiều bàn luận nhưng đó là một gợi ý rất quý báu cho chúng ta trên đường tu tập, hoằng dương và kế hợp, ứng dụng Phật pháp.

Đạo Phật không phải chỉ là một cỗ vật thiêng liêng để thờ phụng và siêu việt để ngưỡng mộ, mà là một đạo lí sống động, “*ngón tay chỉ mặt trăng*” muôn đời của Đức Phật, là phương tiện bất hủ để liên tục *phá chấp hàng ma*, không ngừng làm hoàn thiện con người và xã hội, từng bước vươn tới giác ngộ và giải thoát. Với người Phật tử xuất gia cũng như tại gia, *sống là*

*tự giác hành trì Phật pháp*. Khi thể nghiệm và hoạt động trong cuộc đời theo phương châm “*duy tuệ thị nghiệp*”, người Phật tử luôn nhận rõ *tuệ* gồm cả đức và trí, giới hạnh và tri thức trong một trạng thái sinh động và thống nhất. Phật pháp là đạo lí tu hành; đồng thời mở rộng ra, là đạo lí thiệp thế độ sinh; phải là con đường sống đạo thống nhất của cả “*tu tại gia*”, “*tu chơn*” và “*tu chùa*” thời hiện đại. Phật giáo không dừng lại chủ yếu cho hàng xuất gia hoặc cho những người “*xuất thế, cầu an*”, “*lão già an chi*” như từng thể hiện lâu nay ở một số nơi và đã có một số người lầm tưởng.

Phật giáo tự giác và tích cực tu sửa, xây dựng xã hội theo hướng từng bước thị hiện *cõi tịnh độ giữa thế gian* và con người không ngừng từ bỏ *giả - ác - xú* vươn về *chân - thiện - mỹ*. Thời đại chúng ta là thời đại mà khoa học – công nghệ tiên tiến đã trở thành công cụ, phương tiện sống và hoạt động trực tiếp của con người; đồng thời là thời đại của dân chủ và chủ nghĩa xã hội, theo nghĩa ngày càng tự do công bằng, thăng tiến con người đi đôi với tiến bộ xã hội và văn minh hạnh phúc hơn. Như vậy, Chấn hưng Phật giáo ngày nay phải là công cuộc hoàng dương thông qua khế hợp với nội dung và chiều hướng phát triển của thời đại một cách thông suốt và nhuần nhị tự nhiên, như *sữa hoà trong nước*.

Phật pháp phải được đông đảo Phật tử tại gia thấm nhuần trong những điều kiện mới. Việc tu học và hành trì của hàng xuất gia cũng như tại gia phải thích ứng và toả sáng trong những nhân duyên, phương tiện mới của xã hội hiện

đại. Xin đơn cử một số ví dụ đơn giản như: sinh hoạt Phật pháp không chỉ thực hành vào ngày sóc, ngày vọng mà còn phải tính đến thời gian cuối tuần của phần lớn đạo hữu; việc sử dụng công nghệ thông tin trong truyền bá, giáo dục và trao đổi Phật pháp; sự tĩnh tâm, hành thiền, chú nguyện... trong những hình thức và điều kiện mới của sinh hoạt cộng đồng cũng như gia đình, trong lao động công nghiệp và công nghệ cao; ngôn ngữ truyền đạt Phật pháp không chỉ bằng tiếng Việt, chữ Hán hay chữ Pali, Sanskrit... mà còn mở rộng sử dụng nhiều ngôn ngữ khác, kể cả của phương Tây; thông qua giao lưu, trao đổi và hội nhập với các giá trị tư tưởng và đạo đức khác nhau của nhân loại trên toàn cầu, đòi hỏi cần sáng suốt nhận thức và lựa chọn những yếu tố chân lí khách quan thống nhất với Phật pháp, như Thiên sư Tuệ Trung Thượng sĩ trước đây đã chỉ rõ trong nguyên lí “*tâm vạn pháp cũng như tâm Phật*”...

Chấn hưng Phật giáo về mặt giáo lí cũng như về tu tập, nói cách khác, chính là *hiện đại hoá, nhân gian hoá và đại chúng hoá Phật giáo*.

2. Như một quy luật, chấn hưng về giáo lí, đạo nghĩa và tu hành luôn đi đôi với *hoà hợp và tái hoà hợp sâu sắc, bền vững Tứ chúng đồng tu và tổ chức Giáo hội*, quan trọng hàng đầu là *đại hoà hợp Tăng già*.

Nền tảng và cốt lõi của hoà hợp là tinh thần, ý chí *lục hoà*. *Hoà hợp đưa đến nhất trí về đạo lí* (nội dung) và *thống nhất về tổ chức* (hình thức). Nguyên lí “*lục hoà*” cho phép sự khác nhau trong tu

*chứng, hành hoạt và pháp môn* (Đức Phật từng dạy: có đến 8 vạn 4 ngàn cửa pháp); *nhưng khác nhau phải trong hoà hợp*. Đó là ý nghĩa thực chất của sự thống nhất. *Thống nhất là hoà hợp* (những tu chứng, kiến giải, hành hoạt và pháp môn khác nhau) *trong Phật pháp và đều là Phật pháp*. Thống nhất không phải chỉ nhất thể hoá về hình thức, nhất là thống nhất một cách máy móc và cưỡng bức; cào bằng hoặc loại trừ tất cả để chỉ còn một cái duy nhất. Với Phật giáo, ngay cả trong một khối thống nhất duy nhất, cũng thừa nhận và dung nạp những chủ thể, những nhân tố khác nhau về tinh thần và lực lượng. Đó cũng là một phạm trù cơ bản của phép biện chứng. Có như vậy mới cần đến pháp “*lục hoà*” để *hoà hợp những nhân tố khác nhau thành một khối thống nhất*. Động lực và mục tiêu của chấn hưng đối với Tứ chúng, Tăng già cũng như Giáo hội là hoà hợp và tái hoà hợp, bao gồm hai mặt: tôn trọng đặc điểm và biệt truyền, đồng thời yêu cầu thống nhất trong Phật pháp và Dân tộc.

Vận hội mới đòi hỏi Phật giáo Việt Nam phải hoà hợp ngày thêm bền vững, như cố Hoà thượng Thích Mãn Giác đã từng nói rằng, tất cả cùng nhau *cố kết thân tâm trên con đường đi theo đức Từ phụ*, trung thành với mục tiêu phục vụ Đạo pháp và Dân tộc, vươn lên thích ứng và tiến kịp thời đại; ra sức khắc phục tệ tranh chấp, chia rẽ, chủ yếu do cố chấp và để bị sự chi phối, thúc đẩy khác nhau của những ngoại duyên và tha lực phi Phật giáo, trong đó đã có những thế lực và tác động chính trị xấu, nguy hại cho Phật giáo cũng như Dân tộc. Mặt khác,

còn phải kiên trì hoà giải và hạn chế đến mức thấp nhất những hiện tượng bất hoà hay cục bộ địa phương, thiếu hợp tác giữa một số đơn vị tổ chức và cá nhân trong các tông phái, sơn môn và Giáo hội. Nghiêm túc phê phán và kiên quyết thi hành kỉ luật yết ma đối với các hiện tượng tiêu cực, phá hoà hợp tăng, vi phạm giới hạnh sa đoạ trong danh lợi bất chính phù phiếm. Trên cơ sở tinh cần “*trưởng dưỡng đạo tâm, tăng cường đạo lực*” mà “*trang nghiêm giáo hội*”, như phương châm của Giáo hội Phật giáo Việt Nam do cố Hoà thượng Thích Thiện Siêu đề xướng.

Người Phật tử xuất gia cũng như tại gia *lấy hoằng pháp lợi sinh kế hợp với Đất nước và thời đại làm gia vụ và sự nghiệp*. Từ đó mở rộng ra, xác định phụng sự Đạo pháp, Dân tộc và Nhân loại là mục tiêu và phương châm căn bản, cốt lõi để tu học, hành trì. Đó là nền tảng, trụ cột tư tưởng và lợi ích để nội bộ Phật giáo khắc phục và vượt qua những tranh chấp, chia rẽ và bất hoà, cục bộ, bản vị; là tiêu chí và định hướng để các thế lực ngoại hộ chân chính và thiện chí tác động, hỗ trợ cho nội bộ Phật giáo vươn lên củng cố, tăng cường hoà hợp thống nhất; là chỉ giới phân biệt để cảnh giác, xa lánh và loại trừ những âm mưu thủ đoạn đen tối của các *thế lực ác ma* hòng lũng đoạn, chia rẽ, lợi dụng Phật giáo.

3. Phật giáo Việt Nam, bao gồm lực lượng thờ Phật và thờ Tổ tiên, là thành phần trọng yếu của dân tộc về cả tinh thần và xã hội. Rõ ràng *Phật giáo đã và sẽ là một nhân tố quan trọng của nội lực nhân dân ta*, đồng thời là *một thế mạnh*

*của nước ta trong đối ngoại và giao lưu quốc tế.* Các nước có Phật giáo ở Châu Á như Trung Quốc, Thái Lan, Nhật Bản... đều có ý tưởng và chiến lược sử dụng, khai thác vai trò Phật giáo trong chính sách đối ngoại và quốc tế của họ. Phật giáo ở các nước đó đang được quan tâm hỗ trợ và đã hợp tác chặt chẽ với nhà nước của mình trong hoạt động đối ngoại và quốc tế. Các giá trị từ bi và hoà hợp, hoà bình và hữu nghị của Phật giáo được Liên Hiệp Quốc tôn vinh và phát huy. Phật giáo ngày càng có vai trò góp phần trung hoà, hoá giải và đại kết giữa các thế lực tôn giáo cũng như hệ tư tưởng đối đầu, xung khắc trên thế giới. Theo quan điểm *địa - tôn giáo* phân bố toàn cầu thì Việt Nam nằm trong khu vực của Phật giáo, với triển vọng ngày càng nâng cao vị thế và phát triển lực lượng – trước hết về Phật học và văn hoá tinh thần, kế vai sát cánh với các nước có Phật giáo nổi trội khác, trước hết ở Châu Á. Xét về quá trình lịch sử và truyền thống, về đặc điểm tu trì và hành hoá, về năng lực và kinh nghiệm thiệp thế lợi sinh, về điều kiện giao lưu, trao đổi và hợp tác với Phật giáo các nước, *Phật giáo Việt Nam có khả năng để vươn lên trở thành một trong những trung tâm của Phật giáo thế giới.*

Cả nước ta đang ra sức bảo tồn, phát triển dân tộc và hiện đại hoá đất nước, đồng thời chủ động quan hệ, giao lưu sâu rộng và tích cực tiếp thu thế giới trong bối cảnh toàn cầu hoá. Trong điều kiện vừa củng cố, phát huy nội lực vừa hội nhập khu vực và thế giới như vậy, Phật giáo Việt Nam có vai trò, khả năng đóng góp quan trọng, một cách sâu sắc và bền

vững. Mặt khác, phải hết sức chú ý chủ động lựa chọn, tiếp thu và vận dụng những thành tựu về tu học, hoàng pháp và lợi sinh do các đồng đạo nước ngoài chia sẻ, hỗ trợ, để bồi dưỡng, bổ sung cho Phật giáo nước nhà.

Thực tế tình hình và triển vọng nói trên đòi hỏi và cho phép Phật giáo Việt Nam soát xét, củng cố và tăng cường *hoạt động đối ngoại và quốc tế Phật giáo*, cả về xác định quan điểm, phương hướng, mục tiêu và đối tượng tiếp cận; xây dựng kế hoạch và biện pháp; chuẩn bị nhân sự và phương tiện đảm bảo... Trong đó, việc liên kết Phật giáo trong nước với đồng đạo Tăng Ni, Phật tử của các cộng đồng người Việt ở nước ngoài là nhân tố rất cơ động, cần khéo phát huy.

Chấn hưng trên lĩnh vực đối ngoại và quốc tế là công việc mới mẻ và phong phú, là một mặt phát triển nhảy vọt của Phật giáo Việt Nam.

4. *“Hoàng pháp”* không xa rời *“lợi sinh”* và nói cho cùng, *hoàng pháp để lợi sinh*. Đó là quan điểm cơ bản của lý luận *“nhân sinh Phật giáo”* – của *“học thuyết xã hội Phật giáo”*, mà nhiều vị thiên sư và cư sĩ thiện trí thức, bằng ngôn ngữ diễn đạt khác nhau, đã đề ra và theo đuổi như một trong những điểm then chốt của chấn hưng và hiện đại hoá Phật giáo.

*Phật giáo Việt nam hiện đại phải tích cực và dũng mãnh phấn đấu vì lợi lạc của con người, của số đông đại chúng, của dân tộc mình cũng như của cả nhân loại.* Như vậy, mỗi Phật tử, mỗi tông môn pháp phái, mỗi đơn vị tổ chức cũng như toàn thể Giáo hội Phật giáo tự giác toàn

tâm toàn lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Đất nước Việt Nam hiện đại và tiên tiến “*Dân giàu, nước mạnh*”, xã hội Việt Nam “*công bằng, dân chủ, văn minh*” và tích cực góp phần vào hoà bình, hữu nghị, hợp tác, không ngừng phát triển của thế giới.

Rồi đây có thể có những ngôi chùa không chỉ là nơi thờ cúng và truyền dạy Phật pháp, mà cũng nên dành một phần diện tích thích hợp để làm nơi cứu giúp chúng sinh đồng loại, chăm sóc những bà con cô quả, những đồng bào nạn nhân đau thương của chiến tranh để lại, của nghèo đói và bệnh tật; hoặc làm nơi nuôi dạy trẻ, hỗ trợ bổ túc văn hoá, đào tạo và hướng nghiệp, làm phòng chẩn trị từ thiện, phòng đọc sách... của cộng đồng. (Theo kiến giải của một số nhà ngôn ngữ học, tiếng *chùa* vốn do tổ tiên ta đọc chệch ra từ chữ *trù* có nghĩa là *cái bếp* chung của đại chúng lao động nghèo khổ). Không những hàng tại gia mà thiết tưởng nhiều vị đã xuất gia cũng  *nên có một thực nghiệp phù hợp* để hoạt động phục vụ nhân sinh và xã hội, với điều kiện thực nghiệp ấy không vi phạm, trở ngại đến đại nguyện, đời sống và giới luật của bậc tu hành. Thiên sư Thanh Đắc ở Hà Đông trong Phong trào Chấn hưng Phật giáo Miền Bắc từ những năm 30 của thế kỷ trước đã đề xuất chủ trương: Chư vị Tăng Ni nên *chọn sinh nghiệp của xã hội* để tự nuôi sống và hành đạo. (Tất nhiên, chủ trương như thế không được ngăn trở hay hạn chế hạnh *bố thí* và *cúng dường* của người Phật tử mà phải nhằm nâng cao và định hướng sự *bố thí, cúng dường* vào những mục đích, ý nghĩa cao cả hơn, phù hợp với tinh thần đạo Phật).

Từ mỗi Phật tử đến mỗi đơn vị tông phái, tổ chức Phật giáo và toàn Giáo hội thành tâm, nhất trí *đưa đạo Phật đi vào cuộc đời*, phục vụ nhân sinh và xã hội, phụng sự Tổ quốc và nhân loại, thông qua những nhiệm vụ và công việc cụ thể, thiết thực, thích hợp, như cố Hoà thượng Thích Trí Hải đã từng nói về *nhân gian Phật giáo*. Người Phật tử coi việc *tự nguyện cúng dường cho sự tinh tấn, an lạc của tha nhân, nhân sinh và xã hội chính là hành trì Phật pháp*; là thước đo chân thực thể hiện sự thành tâm tôn kính đối với Tam Bảo.

Phật giáo chấn hưng hiện đại “*Phật pháp hoá thế gian để phục vụ thế gian, đưa thế gian từng bước trở nên cõi Tịnh Độ*”; với tinh thần đại hùng, đại lực, đại từ bi mà thanh tịnh tiến vào các địa ngục để chứng ngộ Niết Bàn; không cho phép *để lợi sinh* xa rời *hoàng pháp* dưới mọi hình thức, không chấp nhận mọi trạng thái trốn đời, tiêu cực, v.v...

5. Tuy nhiên, Phật pháp khác với chính trị và kinh tế – xã hội. Mặc dù, Phật giáo phải ý thức và có trách nhiệm nghiêm túc đối với xã hội, ít nhất vì hai lí do: *Một là*, có ảnh hưởng và tác động đối với nhân sinh và xã hội; *Hai là*, Phật tử là tín đồ Phật giáo đồng thời là con người xã hội; các tổ chức Giáo hội đều tồn tại, hoạt động trong xã hội, tất yếu có những mối liên hệ với xã hội và ít nhiều phải tham gia vào quá trình điều chỉnh của xã hội ở những lĩnh vực có liên quan (đến xã hội). Do đó, từ trong truyền thống, đã khẳng định quan hệ hài hoà hợp lí và nhuần nhị giữa Phật giáo với quốc độ, chế độ xã hội và nhà nước. Đối với những nhà

nước chính thống, đại diện chân chính cho nhân dân và được nhân dân thừa nhận, tín nhiệm, ngày trước là những bậc minh quân trọng đạo, ngày nay là những chính quyền dân chủ tiến bộ và hướng thiện, như các triều đại Lý - Trần ở nước ta, vua Asoka ở Ấn Độ, các vua Lương Vũ Đế, Đường Thái Tông ở Trung Quốc, v.v..., Phật giáo coi đó là những bậc minh chủ chân chính, đại diện cho cộng đồng và răn dạy Phật tử phải tôn trọng, tuân thủ ý chí cũng như sự điều chỉnh chính đáng của nhà nước xã hội; đồng thời coi đó là những *nhà nước hộ pháp*. Thậm chí Thiên sư Trúc Lâm Tam tổ, tức minh quân Trần Nhân Tông từng nói: *Hoằng pháp tại quân vương*.

Tuy nhiên, là một hình thái ý thức – xã hội về tinh thần, trí tuệ và đạo đức, hơn nữa có quan hệ trực tiếp với cảnh giới tâm linh, Phật giáo có những hình thức và lĩnh vực tồn tại vận động riêng biệt, không có liên quan (hoặc ít nhất không trực tiếp có liên quan) đến chính trị và nhà nước. Tuy nhiên có những liên hệ nhất định, nhưng khách quan Phật giáo không phải là xã hội, chính trị, nhà nước. Giáo hội Phật giáo, nghiêm túc với tính chất và tư cách của một giáo hội, cũng không phải là một tổ chức xã hội, không phải là một đoàn thể như những tổ chức xã hội, những đoàn thể khác. Ở đây, có thể dẫn ý kiến của Lênin: *Nói cho cùng, tôn giáo là việc riêng tư của công dân*; nhà nước chỉ đề cập, xử lý những gì có liên quan đến xã hội và nhà nước.

Trước đây trong giai đoạn chống Pháp trong cả nước và trên Miền Bắc sau giải phóng, đã có những đoàn thể là tổ chức

xã hội của những công dân Tăng Ni và đạo hữu Phật tử, tự nguyện tham gia các công cuộc kháng chiến cứu nước và bảo vệ Miền Bắc, giải phóng Miền Nam tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà. Đó là Hội Phật giáo Cứu quốc và Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam. Các đoàn thể Phật giáo yêu nước ấy đã có vai trò và thành tích to lớn, vẻ vang và xứng đáng kế thừa truyền thống “phụng đạo yêu nước” của Phật giáo.

Do đặc điểm của đối tượng (các hội viên) và yêu cầu đáp ứng (về tín ngưỡng tôn giáo), đã có sự lồng ghép cần thiết về vai trò, tính chất, chức năng và công việc tôn giáo của Phật giáo trong các đoàn thể Hội Phật giáo Cứu quốc, Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam và thực tế đó đã tạo ra *trạng thái nửa giáo hội nửa đoàn thể* trong cùng một tổ chức Phật giáo. Tình trạng ấy vốn có căn cứ *xuất phát từ đặc điểm “gắn bó Phật giáo với Dân tộc”, từ tinh thần thống nhất “phụng đạo và yêu nước”* của Phật giáo và phần nào từ truyền thống một số vị thiên sư cao tăng từng trực tiếp tham gia công việc triều chính với động cơ, mục đích *hộ quốc an dân* trong lịch sử. (Nhưng cũng theo truyền thống, các vị thiên sư chân chính trên danh nghĩa không nói lời từ chối sự ân thưởng, phong tặng của triều đình, nhưng thực chất thường chỉ nhận một chiếc y màu tím để tỏ lòng đặc biệt trọng thị và tri ân, đồng thời giữ nghiêm tư cách, hành hoạt của một vị sa môn theo giới luật).

Tuy đặc điểm *lưỡng tính* vừa là giáo hội vừa là đoàn thể như thế là do những điều kiện khách quan đặc biệt, bên trong

ít nhiều có tính ưu việt, đưa lại; nhưng xét cho cùng, đó là kết quả cụ thể của *phương tiện tùy duyên* và, khi điều kiện xã hội đã bình thường và cho phép, không thể không chú ý đầy đủ và nghiêm chỉnh tôn trọng đối với vai trò, tư cách, trách nhiệm... của Giáo hội. Nội bộ Phật giáo, nhất là các vị Tăng Ni, và Nhà nước cùng hệ thống chính trị, với các cơ quan chức năng của mình, phải có nhận thức và thái độ đúng đắn, phù hợp. Ở đây đòi hỏi *phải có nguyên tắc nhìn nhận và đối xử tinh tế, tích cực và chính xác.*

Trong Phật giáo chấn hưng hiện đại, mối quan hệ bình thường hòa hợp và phân biệt cần thiết giữa Nhà nước cùng hệ thống chính trị với Giáo hội Phật giáo, nhất là đối với hàng Tăng Ni, cần phải được rút kinh nghiệm sâu sắc, xác lập đúng đắn và điều chỉnh tích cực, tinh tế; tránh tạo ra những lối mòn trong ý thức một cách sai lệch, có thể gây ra một số hậu quả tiêu cực và hiểu lầm đáng tiếc.

\* \* \*

*Chấn hưng Phật giáo Việt Nam trong vận hội mới là một vấn đề trọng đại* do tình hình phát triển khách quan và lợi ích cơ bản không chỉ của Phật giáo mà của cả Dân tộc đòi hỏi. Chúng ta nhớ lại ý kiến phát biểu của Hòa thượng Thích Hiển Pháp, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư

kí Giáo hội Phật giáo Việt Nam, nhân cuộc Hội thảo quốc tế *Phật giáo thời đại mới: Cơ hội và thách thức*, tổ chức tại Học viện Phật giáo Việt Nam tháng 7/2006: *“Để Phật giáo mãi mãi là sự lựa chọn của đại đa số nhân loại trong niên thiên kỉ thứ III, xin tha thiết kêu gọi các giới lãnh đạo Phật giáo, bất kì tông phái, giáo hội nào, trong và ngoài nước, cần nghĩ đến đại cuộc của Phật giáo với những cơ hội và thách thức, sớm có những giải pháp cho đường hướng chấn hưng và canh tân phương pháp tu đạo, hành đạo cũng như cơ cấu tổ chức giáo hội, nhằm góp phần giải quyết các vấn nạn toàn cầu hóa...”*.

Vấn đề thật là mới mẻ, phong phú và sâu rộng. Trên đây, xin đề xuất *một ý kiến bước đầu có tính chất gợi ý*, chỉ mong được góp phần đề dẫn cho những dịp thảo luận nghiêm túc tiếp theo trong Giáo hội Phật giáo cũng như trên những diễn đàn có liên quan ở bên ngoài. Tác giả cũng kính mong được nghe và tiếp thu những ý kiến chỉ dẫn và trao đổi của quý vị Tôn túc Tăng Ni, quý Cư sĩ thiện trí thức cùng các bậc thức giả quan tâm đến Phật giáo và văn hóa dân tộc chung quanh vấn đề quan trọng và cấp thiết, mà Ban tổ chức cuộc Hội thảo đã cho phép đặt ra trong quá trình chuẩn bị Đại hội Phật giáo Việt Nam lần thứ VI năm 2007./.